

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 03/9/2025

V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Văn Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Kiểm.
- Ông Trần Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 03/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2025/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2025 (số 147/2025/TLST-HNGĐ ngày 23/6/2025 của TAND huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang cũ), về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/8/2025; quyết định hoãn phiên tòa số 45/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị N, sinh năm 1976 (vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Đình X, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Cùng nơi thường trú: Thôn S, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Ngô Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Đình X đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/1997 tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn là tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc. Năm 2014 xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh X không chịu làm ăn, thường xuyên uống rượu say về xúc phạm và có hành vi bạo lực với chị.

Vợ chồng đã ly thân từ năm 2023 đến nay, trong thời gian này vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh Trần Đình X.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Trần Đình L, sinh ngày 17/11/1998 và Trần Đình L1, sinh ngày 02/02/2003. Các con chung đều đã trưởng thành, chị không yêu cầu giải quyết về việc nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Trần Đình X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Ngô Thị N đăng ký kết hôn năm 1997 tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị N thường xuyên cãi láo nên có xảy ra cãi vã, xô xát. Khoảng tháng 8/2024, chị N chuyển ra ở riêng, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, trong thời gian này vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị N kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn chị N.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Trần Đình L, sinh ngày 17/11/1998 và Trần Đình L1, sinh ngày 02/02/2003. Các con chung đều đã trưởng thành, chị không yêu cầu giải quyết về việc nuôi con.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Bắc Ninh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; bị đơn nhiều lần không chấp hành đúng quy định về nghĩa vụ có mặt tại tòa theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị N được ly hôn anh Trần Đình X.
2. Về con chung: Các con chung đều đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.
3. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[2] Bị đơn là anh Trần Đình X hiện cư trú tại thôn S, xã T, tỉnh Bắc Ninh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Bắc Ninh.

[3] Nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn”.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Chị Ngô Thị N và anh Trần Đình X đăng ký kết hôn ngày 31 tháng 12 năm 1997 tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định. Vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Lời khai của nguyên đơn, bị đơn về tình trạng hôn nhân là phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương. Có căn cứ để xác định vợ chồng chị N, anh X không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của vợ chồng là phải yêu thương, tôn trọng và chung sống cùng nhau theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh X đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần xử cho chị N được ly hôn với anh X là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo:

Nguyên đơn là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị N được ly hôn anh Trần Đình X.
- Về án phí: Chị Ngô Thị N được miễn án phí dân sự sơ thẩm.
- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Khu vực 3 - Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Tam Tiến, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thân Văn Hiếu